

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST

Ngày: 29/3/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - TP. HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Luận** và ông **Phạm Tiến Lợi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Luân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** – Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLST - HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 14/3/2024 đối với bị cáo:

Trịnh Viết P, sinh năm 1979; CCCD số 001079025489; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Đ, thôn A, xã Q, huyện C, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh Viết D (đã chết), con bà Trần Thị C; Chưa có vợ, con; D1 chỉ bản số 806 lập ngày 28/12/2023 tại Công an huyện C; Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 28/12/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Viết P nghiện hút ma túy từ năm 2016, thỉnh thoảng P đi mua ma túy về cất giấu sử dụng. Khoảng 13 giờ ngày 20/12/2023, P điều khiển xe mô tô BKS 30P7-2428 (xe của em trai P) đi đến khu vực thôn B, xã B, huyện T, Thành phố Hà Nội tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, P gặp một người không quen biết hỏi mua được 02 gói Heroine giá 400.000 (Bốn trăm nghìn đồng), P cầm gói ma túy cất giấu vào túi quần phía trước bên phải, rồi điều khiển xe máy quay về. Khi đi về đến khu vực thôn L, xã L, huyện C thì bị Công an xã L, Công an huyện C kiểm tra hành chính.

Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong túi quần trước bên phải của Trịnh Viết P đang mặc có 01 (một) gói giấy có dòng kẻ có chữ, kích thước (2x3)cm, bên trong có 02

(hai) gói nhỏ bằng giấy có dòng kẻ, đều có kích thước (1x1)cm, bên trong đều chứa chất bột màu trắng, P khai nhận là ma túy Heroine, tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật trên, cùng xe mô tô và đưa P về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận giám định số 8534/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của phòng K - Công an T1 kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy có dòng kẻ (để trong 1 gói giấy có dòng kẻ có chữ) đều là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,219 gam*”.

Tại Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 05/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố: Trịnh Viết P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trịnh Viết P khai nhận hành vi mua ma túy về để sử dụng thì bị bắt quả tang như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, xã hội và quyết tâm cai nghiện ma túy; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo chưa có công việc, không có thu nhập.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt từ 18 - 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy đã thu giữ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các qui định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định, lấy lời khai người làm chứng, về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên; không khiếu nại về việc bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thấy phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có **đủ cơ sở kết luận:**

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, tại khu vực thôn L, xã L, huyện C, TP Hà Nội, Trịnh Viết P đã có hành vi cất giấu trái phép 0,219 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng, thì bị lực lượng Công an xã L- Công an huyện C làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là ma túy.

Hành vi nêu trên của Trịnh Viết P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội P có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Trịnh Viết P về tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điều khoản nói trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Về nguồn gốc số ma túy, P khai mua của một người đàn ông không quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể tại khu V, xã B, huyện T, TP Hà Nội, nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra xác minh làm rõ và xử lý.

[2.3] Xét hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

Do vậy, cần phải có hình phạt tù tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và có thời gian cách ly bị cáo với xã hội đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải”; “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo không có thu nhập ổn định do không có nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo.

[3] Về vật chứng đã thu giữ: Đối với số ma túy đã thu giữ và được niêm phong trong phong bì có chữ ký niêm phong của Giám định viên, của cán bộ Công an và của đối tượng Trịnh Viết P: Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ.

Đối với xe mô tô BKS 30P7-2428 đăng ký chủ sở hữu hợp pháp là anh Trịnh Viết T (em trai P): Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo P, là có căn cứ.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Viết P phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.
2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, phạt:

Trịnh Viết P 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày **đi chấp hành** án, được đối trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/12/2023 đến ngày 28/12/2023.

3. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (một) Phong bì được dán kín ký hiệu mẫu số 01 của Phòng K - Công an Thành phố T1, tại các mép dán có chữ ký niêm phong của Giám định viên Lê Khắc N, cán bộ Công an Nguyễn Duy L và đối tượng Trịnh Viết P, bên trong có ma túy.

(Số vật chứng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2024, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ)

4. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trịnh Viết P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- CC THA dân sự huyện Chương Mỹ;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Mai